

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2022/HNGĐ-ST

Ngày 27-9-2022

V/v thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hải Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Hạ

Bà Nguyễn Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dồn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 211/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1987; nơi ĐKKHKT: Thôn Tả Qu, xã Dương Qu, huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Số 24 M P E 3120 New Zealand; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Trịnh Văn Gi, sinh năm 1984, nơi ĐKKHKT: Thôn Thanh B, xã Hòa B, huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Đội M, phân trại B, trại giam Xuân Ng, xã Lại X, huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2022, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị O trình bày:

Chị và anh Trịnh Văn Gi trước đây là vợ chồng, đến ngày 16/8/2017, chị và anh Gi đã ly hôn theo Quyết định số 517/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2017 của

Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Theo Quyết định này, chị được trực tiếp nuôi cháu Trịnh Gia H, sinh ngày 24/6/2014 và anh Gi trực tiếp nuôi cháu Trịnh Gia B, sinh ngày 10/11/2012; nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì chị và anh Gi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, đến năm 2021, anh Gi đã vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án phạt tù với mức hình phạt là 15 tháng tù về tội “Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy”. Hiện, anh Gi đang chấp hành án tại đội 10, phân trại 3, trại giam Xuân Nguyên, thành phố Hải Phòng. Từ thời điểm anh Gi đi chấp hành án, cháu Trịnh Gia B không có ai chăm sóc và phải ở với ông bà ngoại. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho con chung là Trịnh Gia B, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, chị sẽ về Việt Nam đón cháu B sang nước ngoài để chăm sóc và cháu B cũng đã đồng ý. Về cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trịnh Văn Gi có quan điểm trình bày:

Anh thông nhất với chị O đã trình bày về việc trước đây anh chị là vợ chồng và đã ly hôn theo Quyết định số 517/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Nay do hoàn cảnh anh đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Xuân Nguyên và không thể chăm sóc được cho cháu Trịnh Gia B nên chị O có nguyện vọng được thay đổi quyền nuôi con thì anh đồng ý. Về cấp dưỡng nuôi con, anh đồng ý không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị O đang ở nước ngoài, anh Gi đang chấp hành án tại trại giam Xuân Nguyên; cả hai người đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị O hiện đang cư trú ở nước ngoài (New Zealand) nên theo khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 46, điểm d khoản 1 Điều

469 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị O đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và ủy quyền cho chị Vũ Thị Mai Hương thay chị nhận văn bản tố tụng của Tòa án, các tài liệu của chị O đã được hợp pháp hóa lãnh sự bởi Đại sứ quán Việt Nam tại New Zealand. Tòa án đã tiến hành tổng đạt cho Anh Trịnh Văn Gi hợp lệ, anh Gi đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị O và anh Gi.

- Về nội dung:

[3] Chị Nguyễn Thị O và anh Trịnh Văn Gi cùng xác nhận: Hai người trước đây là vợ chồng, đã ly hôn theo Quyết định số 517/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Theo Quyết định này, chị O được trực tiếp nuôi cháu Trịnh Gia H, sinh ngày 24/6/2014 và anh Gi trực tiếp nuôi cháu Trịnh Gia B, sinh ngày 10/11/2012. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đến năm 2021, anh Gi vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án phạt tù với mức hình phạt là 15 tháng tù về tội “Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy”. Hiện, anh Gi đang chấp hành án tại đội 10, phân trại 3, trại giam Xuân Nguyên, thành phố Hải Phòng. Từ thời điểm anh Gi đi chấp hành án, cháu Trịnh Gia B không có ai chăm sóc và phải sang ở nhờ với ông bà ngoại. Xét thấy nguyện vọng của chị O là chính đáng, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Trịnh Gia B. Mặt khác, cháu B cũng có nguyện vọng được ở với chị O và chị O có đủ điều kiện để chăm sóc cháu B. Nên theo Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị O.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị O và anh Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của chị Nguyễn Thị O được chấp nhận nên anh Trịnh Văn Gi phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị O đã tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm nên được chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị O và anh Gi được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị O: Giao con chung là cháu Trịnh Gia B, sinh ngày 10/11/2012 cho chị Nguyễn Thị O trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị O và anh Gi không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị O tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị O đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai số 0000799 ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị O đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị O được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Anh Trịnh Văn Gi được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hải Hà

